

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ VIỆT Ý
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ VIỆT Ý

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET Y TRADING COMMUNICATIONS AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET Y TRACOM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107011935

3. Ngày thành lập: 02/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 75 phố Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Sao chép bản ghi các loại	1820
3.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: - Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc thăm quan;	5011
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
8.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610(Chính)

10.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Việc sản xuất các phim điện ảnh, phim video, các chương trình truyền hình hoặc chương trình quảng cáo trên truyền hình; - Việc sản xuất các chương trình truyền hình và chương trình quảng cáo không sử dụng phương tiện truyền thanh truyền hình và hoạt động của các thư viện lưu giữ phim khác.	5911
11.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: - Hoạt động như biên tập, truyền phim /băng, đầu đề, phụ đề, giới thiệu phim (giới thiệu danh sách các diễn viên, đạo diễn, người quay phim), thuyết minh, đồ họa máy tính	5912
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
13.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới (trừ môi giới giới chứng khoán, bất động sản, thuế, kiểm toán và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
16.	Bán buôn đồ uống	4633
17.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;	4659
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức	4773

22.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
23.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Cho thuê xe chở khách có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.	4932
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
29.	Quảng cáo	7310
30.	Đại lý du lịch	7911
31.	Điều hành tua du lịch	7912
32.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
33.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ(%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ MINH HẢI	Số 7, ngõ 112, phố Ngọc Khánh , Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	120.000.000	20,00	033071000520	
2	LƯƠNG QUANG HÙNG	Số 5, ngõ 534 La Thành , Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	120.000.000	20,00	013060540	

3	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	F17-A7, TT Văn Chương, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	120.000.000	20,00	B2760518	
4	NGUYỄN THÀNH LÂN	P508 nhà 5B Trường Đại học Công Đoàn, Phường Quang Trung, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	240.000.000	40,00	111529855	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ĐỖ MINH HẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *05/07/1971*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *033071000520*

Ngày cấp: *25/09/2015*

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 7, ngõ 112, phố Ngọc Khánh , Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 7, ngõ 112, phố Ngọc Khánh , Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội